TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 11 - 2018
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thước
Ông Trần Minh Thuận

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Yến Phương là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Kim H – sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp T, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lee Mun S – sinh năm 1972

Địa chỉ: #522 B, Wangjing M, Y, G, Republic o ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Kim H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Kim H và anh Lee Mun S kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau vào ngày 06/3/2006. Quá trình chung sống do bất đồng về ngôn ngữ và quan điểm, không hòa hợp nên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cự cãi, bất hòa kéo dài. Vợ chồng chị không còn chung sống với nhau từ năm 2009 và chị về Việt Nam cho đến nay, không liên lạc với nhau. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn với anh Lee Mun S.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với anh Lee Mun S*: Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã tiến hành các thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân

sự nhưng anh Lee Mun S vẫn không liên hệ với Tòa án, không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Kim H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lê Kim H được ly hôn với anh Lee Mun S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn là anh Lee Mun S (quốc tịch Hàn Quốc) là người nước ngoài; do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Kim H đối với anh Lee Mun S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Kim H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với anh Lee Mun S: Trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã tiến hành các thủ tục Ủy thác Tư pháp các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về thời gian và địa điểm hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục Bộ luật tố tụng dân sự quy định nhưng không tống đạt được cho anh Lee Mun S, lý do địa chỉ anh Lee Mun S không đầy đủ. Ngày 20/8/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau làm việc trực tiếp đối với chị H, yêu cầu chị H cung cấp địa chỉ chính xác của anh Lee Mun S nhưng chị H không cung cấp được và có đơn yêu cầu Tòa án thực hiện thủ tục thông báo trên báo, đài trên kênh dành cho người nước ngoài để giải quyết vụ án theo quy định. Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã thực hiện thông báo trên Trang thông tin điện tử của Tòa án và thông báo bằng tiếng Anh trên trang web: vovworld.vn của Đài Tiếng nói Việt Nam để thông báo cho anh Lee Mun S biết hiện nay chị H đang thực hiện thủ tục ly hôn với anh theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Nhưng quá một tháng theo quy định, anh Lee Mun S vẫn không liên hệ với Tòa án cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Kim H. Do đó, căn cứ điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lee Mun S.

[2] Về nội dung: Chị Lê Kim H và anh Lee Mun S kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau ngày 06/3/2006 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị H cho rằng quá trình chung sống do bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm, không hòa hợp nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất hòa kéo dài dẫn đến cự cãi, thực tế anh chị không còn chung sống với nhau và chị H về Việt Nam từ năm 2009 cho đến nay. Xét thấy, chị H và anh Lee Mun S là vợ chồng nhưng không sống cùng nhau, không

còn liên lạc, quan tâm chăm sóc lẫn nhau đã nhiều năm, cho thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Kim H với anh Lee Mun S.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và chi phí đăng tin thông báo chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 3 Điều 153; Điều 207; điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm c khoản 6 Điều 477; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng; khoản1 Điều 56; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật tương trợ tư pháp năm 2007; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Kim H về việc yêu cầu được ly hôn với anh Lee Mun S.

2. Chi phí Ủy thác tư pháp chị Lê Kim H phải chịu 200.000 đồng (đã nộp).

3. Chi phí đăng tin thông báo chị Lê Kim H phải chịu 2.000.000 đồng (đã nộp).

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Lê Kim H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 01/3/2018, chị H đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00007 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Lê Kim H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày; anh Lee Mun S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

(Đã ký)

Hà Thanh Hùng